TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ B VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1255/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48; điểm c Khoản 1 Điều B17, Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 571/2016/TLST-DS ngày 20/12/2016 về việc: "Tranh chấp về thừa kế tài sản";

Xét thấy: Ngày 15/02/2017, ông Nguyễn Hoài B là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn A, có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện;; Ngày 29/8/B018 bà Nguyễn Thị C là người có quyền lợi và B vụ liên quan có yêu cầu độc lập có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu đôc lập, được Tòa án triệu tập hợp lệ B lần để giải quyết vụ án (theo giấy triệu tập lần 1 vào ngày 01/3/2017; lần 2 vào ngày 22/3/2017) nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 571/2016/TLST-DS ngày 20/12/2016 : "Tranh chấp về thừa kế tài sản"; giữa:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1960**
Địa chỉ: 562A đường số 9,khu phố 4, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện ủy quyền của ông A: Ông Nguyễn Hoài B, sinh năm 1980
Địa chỉ: 61 đường số 18, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1942
Địa chỉ: 44/70 ấp B, phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
B. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1955
Địa chỉ: 116/B5/51A M, khu phố 5, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1959
Địa chỉ: 507/3 L, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.
Những người có quyền lợi và B vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1939 (chết năm B015)
   Địa chỉ: 140 tổ 4, ấp M, phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1936
   Địa chỉ: 313 C, xã M, huyện N, tỉnh Đồng Tháp

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963
   Địa chỉ: 562A khu phố 4, phường A, Quận B, TP.Hồ Chí Minh
4. Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1964
   Địa chỉ: 706N E, F, G, B1771 USA
5. Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1974
   Địa chỉ: 313 Q, xã M, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.
   Người địa diện của bà F, ông G, ông H, ông Y, ông K:
   Ông Nguyễn Hoài B, sinh năm 1980
   Địa chỉ: 61 đường số 18, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Ông Nguyễn Văn L
   Địa chỉ: Số 2 R, khu phố 3, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953
   Địa chỉ: 116/25/51A L, khu phố 5, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965
   Địa chỉ: 20/1 E, ấp 4, phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
   Tạm trú: Nhà không số, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
9. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1956
   Địa chỉ: 07 đường 410 ấp 3, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1978
    Địa chỉ: 366A/4 ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.
11. Bà Nguyễn Thị Thiên T, sinh năm 1980
12. Ông Nguyễn Quốc Trung, sinh năm1976
13. Bà Nguyễn Thị Phượng O, sinh năm 1960
    Địa chỉ: 313 A, xã M, huyện N, tỉnh Đồng Tháp
14. Bà Nguyễn Thị Phượng U, sinh năm 1963
    Địa chỉ: 496/5 E, Phường 12, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Ông Nguyễn Quốc I, sinh năm 1968
    Địa chỉ: 314 ấp Q, xã M, huyện N, tỉnh Đồng Tháp
16. Ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1968
    Địa chỉ: 314 ấp Q, xã M, huyện N, tỉnh Đồng Tháp
17. Ông Nguyễn Quốc X, sinh năm 1968
    Địa chỉ: 313A ấp Q, xã M, huyện N, tỉnh Đồng Tháp

18. Bà Trần Thị Z, sinh năm 1961
    Địa chỉ: 507/3 L, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Ông Trần Hữu A2, sinh năm 1983
    Địa chỉ : B0/1 E, P. E, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.
20. Ông Trần Hữu B2, sinh năm 1979
    Địa chỉ : 20/1 E, P. E, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

21.Bà Trần Thị Danh B3, sinh năm 1981
Địa chỉ : 20/1 E, P. E, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.
Tạm trú : 379/40/5 G, Phường 10, quận J, TP. Hồ Chí Minh.
22. Bà Nguyễn Thị B4, sinh năm 1975
Địa chỉ : 20/1 E, P. E, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

23.Ông Nguyễn Trường C2, sinh năm 197B
Địa chỉ: B0/1 E, P. E, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

24. Ông Trần Quan C3, sinh năm 199B
Địa chỉ: 20/1 E, P. E, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

25.Trẻ Trần Thị Kim C4, sinh năm B001
Do bà Nguyễn Thị C làm giám hộ
Địa chỉ: 20/1 E, P. E, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

B. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 11.515.000 (mười một triệu năm trăm mười lăm ngàn) đồng cho ông Nguyễn Văn A đã nộp theo biên lai thu số 003937, ngày 25/3/2009 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 17.774.175 (mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng cho bà Nguyển Thị C đã nộp theo biên lai thu số 014200, ngày 12/3/2010 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 17.774.175 (mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Văn N đã nộp theo biên lai thu số 014201 ngày 12/3/2010 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo, trong thời hạn 07 (bảy), kể từ ngày nhận được quyết định này.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Cục THADS TP. HCM;
- Lưu HS, VP.

Lưu Trường Sanh